

UBND TỈNH HƯNG YÊN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /VPUB-PVHCC&KSTT

Hưng Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2023

V/v Công bố kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp hằng tháng

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Thực hiện văn bản số 2283/UBND-PVHCC&KSTT ngày 30/8/2022 về việc Triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Căn cứ kết quả công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>. Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 01/2023 của tỉnh như sau: Tổng số điểm Hưng Yên đạt 57,7/100 điểm, xếp hạng 17/63 tỉnh, thành phố. Kết quả các nhóm chỉ số Công khai minh bạch đạt 17,5/18 điểm; Tiến độ giải quyết 14,9/20 điểm; Dịch vụ công trực tuyến đạt 7,4/12 điểm; Mức độ hài lòng 10,5/18 điểm (Số liệu ngày 31/01/2023).

(Có phụ lục một số tiêu chí thành phần kèm theo).

Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả trên đến các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố biết. Kết quả các nhóm chỉ số sẽ được công khai hằng tháng **trước ngày mùng 10** của tháng tiếp theo.

Trân trọng./. *AT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT *Urb*

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Văn Thắng
Trần Văn Thắng

Phụ lục

**MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRONG THÁNG 01/2023**

(Ban hành kèm theo Công văn số 30 /VPUB-PVHCC&KSTT ngày 08/02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên đơn vị	Mã định danh	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn (*)	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (%)	Mức độ hài lòng %
1.	Sở Tài chính	000.00.03.H31	0	100	5,6
2.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	000.00.04.H31	5	100	26,7
3.	Sở Nội vụ	000.00.05.H31	7	100	29,4
4.	Sở Thông tin và Truyền thông	000.00.06.H31	4	100	22,6
5.	Sở Khoa học và Công nghệ	000.00.07.H31	1	100	22,6
6.	Sở Giao thông vận tải	000.00.08.H31	650	39,7	13,3
7.	Sở Xây dựng	000.00.09.H31	0	0	33,3
8.	Sở Y tế	000.00.10.H31	8	100	33,3
9.	Sở Giáo dục và Đào tạo	000.00.11.H31	0	100	33,3
10.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	000.00.12.H31	0	100	28,2
11.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	000.00.13.H31	35	17,7	25,2
12.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	000.00.14.H31	9	100	14,0
13.	Sở Tài nguyên và Môi trường	000.00.15.H31	19	98,1	33,3
14.	Sở Công Thương	000.00.16.H31	1	73,7	28,3
15.	Sở Tư pháp	000.00.17.H31	14	87,2	33,3

16.	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	000.00.19.H31	2	92,0	13,9
17.	UBND thành phố Hưng Yên	000.00.40.H31	28	83,6	100
18.	UBND huyện Ân Thi	000.00.41.H31	53	44,6	87,3
19.	UBND huyện Kim Động	000.00.42.H31	24	89,1	100
20.	UBND huyện Khoái Châu	000.00.43.H31	6	96,6	78,9
21.	UBND huyện Tiên Lữ	000.00.44.H31	4	81,6	100
22.	UBND huyện Phù Cù	000.00.45.H31	7	68,3	100
23.	UBND huyện Yên Mỹ	000.00.46.H31	25	85,4	100
24.	UBND thị xã Mỹ Hào	000.00.47.H31	39	35,7	100
25.	UBND huyện Văn Lâm	000.00.48.H31	106	78,2	95,4
26.	UBND huyện Văn Giang	000.00.49.H31	12	24,1	100

(*: Bao gồm các hồ sơ không công khai đầy đủ thông tin giải quyết, thiếu tên, chức danh cán bộ, công chức thụ lý; hồ sơ trả lại yêu cầu bổ sung, chưa được hủy bỏ; những hồ sơ giải quyết trễ hơn so với phiếu hẹn trả kết quả và những trường hợp thời gian giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tính dài hơn so với thời gian trên Công dịch vụ công quốc gia).